

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 2116:1977

**THUỐC THỬ PHÈN KÉP NHÔM – KALI
(NHÔM KALI SUNFAT)**

Reagents - Aluminium potassium sulphate

HÀ NỘI - 2008

Lời nói đầu

TCVN 2116 : 1977 do Nhà máy hoá chất Đức Giang - Tổng cục Hoá chất biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành;

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Thuốc thử phèn kép nhôm - kali (Nhôm - Kali Sunfat)

Reagents - Aluminium potassium sulphate

Phèn nhôm - kali là những tinh thể không màu, trong suốt hoặc những bột tinh thể nhỏ màu trắng, ít tan trong nước lạnh, tan nhiều trong nước nóng.

Công thức: $AlK(SO_4)_2 \cdot 12H_2O$,

Khối lượng phân tử: 474,39.

1 Chỉ dẫn chung

- 1.1 Nước cất dùng trong tiêu chuẩn này phải phù hợp với TCVN 2117 : 1977.
- 1.2 Tất cả các phép thử phải tiến hành song song trên hai mẫu cân.
- 1.3 Các ống so màu phải có kích thước bằng nhau không màu, đáy phẳng, khi so màu, độ cao dung dịch trong 2 ống so màu phải bằng nhau.

2. Yêu cầu kỹ thuật

Phèn nhôm - kali phải phù hợp với các yêu cầu quy định trong bảng sau.

Tên chỉ tiêu	Mức độ	
	Tinh khiết phân tích (TK.PT)	Tinh khiết (T.K)
1. hàm lượng phèn nhôm - kali $AlK(SO_4)_2 \cdot 12H_2O$, tính bằng %	98 – 100,5	Không nhỏ hơn 96
2. Hàm lượng chất không tan trong nước, tính bằng %, không được lớn hơn	0,005	0,01
3. Hàm lượng các muối amoni (NH_4) , tính bằng %, không được lớn hơn	0,005	0,01